

Số: 3188 /QĐ-UBND

Sơn La, ngày 10 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13/11/2025 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; Nghị quyết số 246/2025/QH15 ngày 14/11/2025 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2638/QĐ-TTg ngày 03/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; Quyết định số 2661/QĐ-TTg ngày 05/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 595/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Sơn La năm 2026; Nghị quyết số 596/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ dự toán chi ngân sách cấp tỉnh và mức bổ sung cân đối ngân sách cho các xã, phường năm 2026;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại các Tờ trình số 1227/TTr-STC ngày 24/11/2025, Tờ trình số 1228/TTr-STC ngày 24/11/2025, Tờ trình số 1211/TTr-STC ngày 10/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 cho các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, các xã, phường và các đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La (Theo các phụ lục đính kèm)

Điều 2. Triển khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026

Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và các xã, phường có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, pháp luật về quản lý ngành, lĩnh vực, Nghị quyết số 595/NQ-

HĐND và Nghị quyết số 596/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh, trong đó lưu ý một số nhiệm vụ sau:

1. Sở Tài chính hướng dẫn các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, các xã, phường và các đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước, triển khai dự toán ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công. Chịu trách nhiệm toàn diện trước các kết luận của các cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan pháp luật của Nhà nước về nội dung tham mưu, thẩm định trình UBND tỉnh duyệt giao dự toán kinh phí tại Quyết định này; đồng thời chủ động kiểm tra, rà soát tại các đơn vị dự toán cấp tỉnh, UBND các xã, phường nếu phát hiện sai phạm báo cáo, đề xuất với UBND tỉnh để chỉ đạo giải quyết kịp thời.

2. Căn cứ dự toán ngân sách nhà nước Ủy ban nhân dân tỉnh giao, Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị triển khai, phân bổ chi tiết đảm bảo đúng mục tiêu, nhiệm vụ, cơ cấu theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan trong phạm vi quản lý được giao, có nhiệm vụ:

a) Tiếp tục ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý thu ngân sách nhà nước, đảm bảo minh bạch, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Trong điều hành, phấn đấu thu ngân sách nhà nước năm 2026 tăng ít nhất 10% so với ước thực hiện năm 2025. Chỉ đạo quyết liệt thực hiện các giải pháp tăng cường quản lý thu ngân sách nhà nước; cơ cấu lại nguồn thu bảo đảm tính bền vững; mở rộng cơ sở thu; chống thất thu, chuyển giá trốn thuế; gian lận thương mại, đặc biệt trong các hoạt động thương mại dựa trên nền tảng số; đôn đốc thu hồi các khoản nợ đọng thuế; đẩy mạnh triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính về thuế; thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về chuyển nhượng, cho thuê tài sản công, giao đất, cho thuê đất.

b) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong phân bổ, giao dự toán, quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách nhà nước gắn với trách nhiệm người đứng đầu; điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật. Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, xã, phường rà soát chặt chẽ nhu cầu kinh phí thực hiện các chủ trương của cấp có thẩm quyền, chương trình, nhiệm vụ, dự án đã ban hành sát với khả năng thực hiện; chỉ ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách nhà nước khi thực sự cần thiết, bảo đảm khả thi, hiệu quả, không trùng lặp, phù hợp với khả năng giải ngân và cân đối ngân sách nhà nước.

c) Kiểm soát, quản lý chặt chẽ bội chi ngân sách nhà nước, bội chi và mức vay nợ của ngân sách địa phương, nghĩa vụ trả nợ của Chính quyền địa phương. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát việc vay, sử dụng vốn vay và trả nợ

của các dự án; đánh giá, dự báo rủi ro về khả năng vay, khả năng trả nợ để có phương án quản lý, điều hành hiệu quả ngân sách nhà nước.

d) Chỉ đạo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường thanh tra, kiểm tra, đánh giá, giám sát hiệu quả triển khai phân bổ, giao dự toán và thực hiện dự toán ngân sách nhà nước; xử lý trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, bảo đảm hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí, nhất là các lĩnh vực đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, giáo dục, y tế, các dự án trọng điểm, các chương trình mục tiêu quốc gia.

đ) Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và các xã, phường phân bổ vốn đầu tư ngân sách nhà nước bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, tuân thủ điều kiện, thứ tự ưu tiên quy định trong Luật Đầu tư công, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2026.

e) Đối với thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm toàn diện trong việc quản lý, phân bổ, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí đảm bảo theo đúng chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

g) Tăng cường giám sát, đôn đốc các doanh nghiệp nhà nước và các doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước (bao gồm cả thuế, phí, lợi nhuận sau thuế và cổ tức được chia) theo đúng quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường.

a) Thực hiện việc phân bổ và giao dự toán phù hợp với việc phân cấp thẩm quyền và triển khai chính quyền hai cấp, bảo đảm bố trí nguồn lực gắn với nhiệm vụ được giao.

b) Trong điều hành tài chính - ngân sách nhà nước năm 2026, trường hợp địa phương có nguồn thu cân đối ngân sách địa phương giảm so với dự toán được cấp có thẩm quyền quyết định phải chủ động sử dụng các nguồn lực hợp pháp của mình, rà soát, sắp xếp, cắt, giảm, giãn các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết để đảm bảo cân đối ngân sách địa phương.

c) Sử dụng kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách xã (nếu có), nguồn ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác để: thực hiện chế độ, chính sách do Trung ương, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành, đảm bảo đúng chính sách, chế độ, chi trả kịp thời, đúng đối tượng; chi thực hiện quản lý, bảo trì đường bộ thuộc trách nhiệm theo phân cấp; chi các chương trình, dự án theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

đ) Thực hiện sắp xếp các khoản chi để bảo đảm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quan trọng và các nhiệm vụ mới tăng thêm trong năm 2026; bố trí kinh phí đầy đủ cho các chính sách đã ban hành.

Điều 3. Về thực hiện chính sách tiền lương, một số chính sách xã hội

1. Các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, các xã, phường rà soát, báo cáo kết quả thực hiện chế độ, chính sách theo Nghị định số 177/2024/NĐ-CP, số 178/2024/NĐ-CP và số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ, kết thúc năm 2025 đối với số kinh phí ngân sách tỉnh đã giao không sử dụng hết phải hoàn trả nguồn, để hoàn trả ngân sách trung ương trước ngày 15 tháng 01 năm 2026.

2. Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và các xã, phường tiếp tục thực hiện các giải pháp tạo nguồn cải cách tiền lương trong năm 2026 theo quy định từ: một phần nguồn thu được để lại theo chế độ của các cơ quan, đơn vị; nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2025 còn dư chuyển sang (nếu có); tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) đối với địa phương; phần kinh phí tiết kiệm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên (chi tiền lương, chi hoạt động theo quy định của pháp luật) do tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy để bổ sung nguồn cải cách tiền lương; 50% số tăng thu dự toán ngân sách địa phương; 70% số tăng thu thực hiện năm 2025 so dự toán năm 2025.

Khi xác định số tăng thu ngân sách địa phương năm 2026 (không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu cổ phần hóa và thoái vốn doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý) để tính chi tạo nguồn cải cách tiền lương, loại trừ thêm một số khoản thu gắn với nhiệm vụ chi cụ thể, gồm: Thu tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu; phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã và thu tiền cho thuê, cho thuê mua, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước.

3. Các xã, phường sử dụng phần kinh phí tiết kiệm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên (chi tiền lương, chi hoạt động, theo quy định của pháp luật) do tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy để bổ sung nguồn cải cách tiền lương của ngân sách địa phương. Được sử dụng nguồn cải cách tiền lương của ngân sách địa phương để thực hiện các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành và tinh giản biên chế.

Điều 4. Thời hạn phân bổ chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và báo cáo kết quả thực hiện

1. Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 đến từng đơn vị trước ngày 31 tháng 12 năm 2025. Thực hiện công khai và báo cáo kết quả phân bổ và giao dự toán theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

2. Sở Tài chính tổng hợp kết quả phân bổ dự toán ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, các xã, phường, báo cáo UBND tỉnh để báo cáo HĐND tỉnh và thực hiện công khai theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Trưởng Thuế tỉnh Sơn La; Giám đốc Kho bạc nhà nước khu vực X; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các đơn vị dự toán cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (b/c);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực I (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc Hội (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Như điều 5 (Để thực hiện);
- Văn phòng UBND tỉnh (LĐ, CVCK);
- Lưu: VT, TH, Thanh TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đình Việt